

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 ; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P; sinh năm 1960

Địa chỉ: Số nhà 034, tổ 19, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Thanh H; sinh năm: 1971

Nơi công tác: Trường Tiểu học và Trung học cơ sở T, xã N, huyện H, Cao Bằng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nông Văn D; sinh năm: 1969

Địa chỉ: Tổ 6, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về nghĩa vụ trả nợ: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị P và bị đơn bà Trần Thị Thanh H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nông Văn D cùng thống nhất thỏa thuận bà H và ông D có trách nhiệm phải trả cho bà Nguyễn Thị P tổng số tiền là 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) hai bên thỏa thuận là không tính lãi suất, phương thức thanh toán hẹn vào ngày 12/4/2022.

Hết thời hạn thỏa thuận nêu trên, nếu bị đơn bà H, ông D không thanh toán số tiền trên cho bà P theo như thỏa thuận, nguyên đơn bà P có đơn yêu cầu thi hành án, bà H, ông D sẽ phải chịu lãi suất chậm trả của số tiền phải thi hành tương ứng thời gian chậm trả; mức lãi suất tính theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Do các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên án phí được giảm 50 %. Bà Nguyễn Thị P và bà Trần Thị Thanh H mỗi người phải chịu 625.000đ (*Sáu trăm hai mươi năm nghìn đồng*) tiền án phí để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận bà P đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 2.486.250đ (*Hai triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng*) theo biên lai số 003523 ngày 27/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Nay, bà P được hoàn lại số tiền là 1.861.250đ (*Một triệu tám trăm sáu mươi một nghìn hai trăm năm mươi đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An;
- CC THADS huyện Hòa An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Dong**